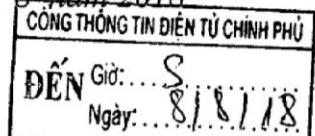


VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2018



THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về điều chỉnh Quy hoạch phát triển tổng thể kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã chủ trì cuộc họp về điều chỉnh Quy hoạch phát triển tổng thể kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Tham dự cuộc họp có đại diện Lãnh đạo các Bộ: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và Văn phòng Chính phủ; đại diện Lãnh đạo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Sau khi nghe Bộ Giao thông vận tải báo cáo về tình hình triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch phát triển tổng thể kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự cuộc họp, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển tổng thể kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 là cần thiết và cấp bách, nhằm định hướng cho hoạt động đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa có tính kết nối cao với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông và các kết cấu hạ tầng khác, tạo thuận lợi cho hoạt động giao thông vận tải trên đường thủy nội địa; phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương, vùng kinh tế và cả nước.

Bộ Giao thông vận tải đã tích cực tổ chức thực hiện việc lập điều chỉnh Quy hoạch phát triển tổng thể kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tương đối đầy đủ, chi tiết, đảm bảo tính khả thi cao khi được phê duyệt.

Tuy nhiên, đề xuất điều chỉnh Quy hoạch cần được phân định theo các giai đoạn quy hoạch cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật về quy hoạch; cần bổ sung nội dung thống kê, phân tích đầy đủ các số liệu là dữ liệu cần thiết cho việc đề xuất điều chỉnh Quy hoạch; đồng thời, đề xuất cụ thể các giải pháp tháo gỡ các nút thắt đã ảnh hưởng và gây cản trở đến hoạt động giao thông vận tải trên đường thủy nội địa tại các khu vực miền Bắc, miền Nam.



xufit diSu chinh Quy ho~ch *tuang* d6i dfty du, chi tiSt, dam bao tinh kha thi cao khi dU<lf~.ph.e'duy~t.

Tuy nhiSn, dS xufit diSu chinh Quy ho~ch cftn duQ'cpharr dinh theo cac gai do~n quy ho~ch cho phu hqp vai thgc tS va quy dinh cua phap lu~t vS quy ho~ch; cAn b6 sung nQi dung th6ng ke, phan tich dAy du cac s6 li~u la dfr li~u cftn thiSt cho vi~c dS xufit diSu chinh Quy ho~ch; d6ng thai, dS xufit C\lthS cac gai phap thao gO'cac nut th~t dff anh huang va gay can tra dSn ho~t dQng giao thong v~n tai tren duang thuy nQi dia t~i cac khu vgc miSn B~c, miSn Nam.

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để kịp thời đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, yêu cầu Bộ Giao thông vận tải khẩn trương chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nội dung công việc sau:

1. Đối với đề xuất điều chỉnh Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

a) Xây dựng điều chỉnh Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa cho các giai đoạn đến 2030 gồm từ nay đến 2020, giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn sau năm 2030; trong đó, xác định rõ nội dung công việc cần thực hiện trong từng giai đoạn (bao gồm cả các dự án ưu tiên thực hiện), chú ý kết hợp phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa với phát triển dịch vụ du lịch; riêng giai đoạn sau năm 2030 chỉ đề xuất các nội dung có tính định hướng thực hiện việc nâng cấp các tuyến luồng, hệ thống cảng, bến thủy nội địa...đáp ứng nhu cầu phát triển giao thông vận tải trên đường thủy nội địa;

b) Tính toán kỹ lưỡng về năng lực vận tải đường thủy nội địa của khu vực phía Nam, xác định cụ thể lưu lượng hàng hóa được vận chuyển trên đường thủy nội địa trong số hàng hóa đã được đưa vào, rời các cảng biển trong khu vực;

c) Trên cơ sở rà soát, bổ sung các nội dung nêu trên, hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

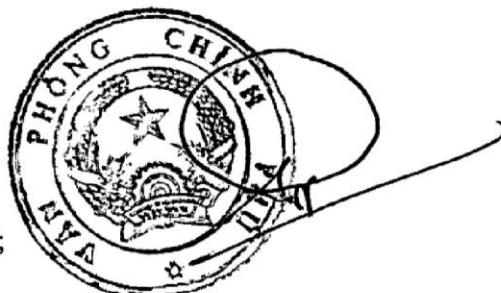
2. Đối với đề xuất tháo gỡ các nút thắt, cản trở hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa: Bộ Giao thông vận tải tổ chức nghiên cứu, xây dựng phương án xử lý, trong đó tính toán hiệu quả của phương án tháo gỡ các nút thắt, gây cản trở đến hoạt động giao thông vận tải trên đường thủy nội địa của các khu vực miền Bắc, miền Nam; đề xuất phương án đầu tư, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất nguồn vốn thực hiện; báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTg, các PTTg;
- Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, các Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTT, NC, NN, KGVX, QHĐP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, CN (2b). Hiền. **AB**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng

II.NHI\$M VV TRONG THOI GIAN TOI

US kip thai dap ling OOucAu dAu tu phat triSn kSt c~u h~ tAng giao thong duang thuy nQi dia, yeu cAu BQ Giao thong v~ tai khful truong chi d~o t6 chuc th\fc hi~n mQt sBnQi dung cong vi~c sau:

1. UBi v6'i dS xu~t diSu chiOOQuy ho~ch phat triSn kSt c~u h~ tkg giao thong duang thuy nQi dia

a) Xay d\l'ng diSu chiOOQuy ho~ch phat triSn kSt c~u h~ tAng giao thong duang thuy nQi dia cho cac gai do~n dSn 2030 g6m tu nay dSn 2020, gai do~n 2021-2030 va tAm OOinsau nam 2030; trong do, xac diOoro nQi dung cong vi~c cAnth\fC hi~n trong tUng gai do~n (bao g6m ca cac d\f an uu tien th\fc hi~n), chu y kSt hQ'Pphat triSn kSt c~u h~ tkg giao thong duang thuy nQi dia v6'i phat triSn dich VI) du Iich; rieng gai do~n sau nam 2030 chi dS xu~t cac nQi dung co tiOO diOOhuang th\fc hi~n vi~c nang c~p cac tuySn lu6ng, h~ thBng cang, bSn thuy nQi dia ... dap ling OOucAuphat triSn giao thong v~n tai tren duang thuy nQi dia;

b) TiOOtoan kY IUOngvS nang l\fc v~n tai duang thuy nQi dia cua khu V\fC phia Nam, xac diOOC\lthS luu lm;mg hang hoa duQ'cv~n chuYSn tren duang thuy nQi dia trong s6 hang hoa da:duQ'cdua vao, rai cac cang biSn trong khu V\fC;

c) Tren cO'sa ra soat, b6 sung cac nQi dung neu tren, hoan thi~n diSu chiOO Quy ho~ch phat triSn kSt c~u h~ tAng giao thong duang thuy nQi dia, triOO Thu *tuang* ChiOOPhu xem xet, quySt diOO.

2. UBi v6'i dS xu~t thao gO'cac nut th~, can *tra* ho~t dQng giao thong v~ tai duang thuy nQi dia: BQ Giao thong v~ tai t6 chuc nghien cUu, xay d\fllg phuong an xu ly, trong do tiOOtoan hi~u qua cua phuong an thao gO'cac nut th~, gay can *tra* dSn ho~t dQng giao thong v~n tai tren duang thuy nQi dia cua cac khu V\fCmiSn B~c, miSn Nam; dS xu~t phuong an dAutu, phBi hQ'Pv6'i BQ KS ho~ch va uAu tu dS xu~t ngu6n vBn th\fc hi~n; bao cao Thu *tuang* ChiOOPhu.

Van phong ChiOOPhu xin thong bao dS BQ Giao thong v~n tai va cac cO' quan, dan vi lien quan biSt, th\fc hi~n./.

Nu; nhl)n:

- TTg, cae PTTg;
- Cae BQ: Giao thong v~n *tid*, Hj ehinh, Xay d\l1g, K~ ho~eh va Dftu *tu*, Qu6e phOng, Tai nguyen va Moi truOng, Nong nghi~p va PhM tri~n nong thon;
- C\le DuOng thuy nQi dja Vi~t Nam;
- VPCP: BTCN, cae Ph6 ~hu nhi~my' cae *Trq* ly TTg, TGD Cong TTD'P;" cae V\l: KTTH, NC, NN, KGVX, QHDP, TH, TKBT;
- L1U: VT, CN (2b).Hitn,J.R

BQ TRUONG, CHiT NHI:E:M

Mai Ti~n Dung

